

Số: **2042/QĐ-BGTVT**

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục và cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2018, bổ sung lần 1

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Hội đồng xác định nhiệm vụ và tuyển chọn cơ quan chủ trì nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2018, bổ sung lần 1;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xác định nhiệm vụ và tuyển chọn cơ quan chủ trì nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2018, bổ sung lần 1;

Xét văn bản đề xuất nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ GTVT năm 2018 bổ sung lần 1 của các đơn vị: Tổng cục Đường bộ VN, Viện KHCN GTVT, Cục Đường sắt VN, Cục Đăng kiểm VN; Văn bản đề xuất sửa đổi tên nhiệm vụ xây dựng TCCS của Cục Hàng không VN;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn và dự kiến kinh phí của Bộ Giao thông vận tải năm 2018, bổ sung lần 1; Sửa đổi tên nhiệm vụ (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Vụ Khoa học - Công nghệ có trách nhiệm thông báo và triển khai thực hiện việc phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2018, bổ sung lần 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học-Công nghệ, Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TCĐB VN, Viện KHCN GTVT, Cục ĐS VN, Cục ĐK VN, Cục HK VN;
- Công thông tin Bộ GTVT (để th/b);
- Lưu VT, KHCN;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2018, bổ sung lần 1
do Tổng cục Đường bộ VN thực hiện**
(kèm theo Quyết định số: 2042/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ GTVT)

S T T	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức phát hành	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu VNĐ)			Ghi chú
					Tổng cộng	Năm 2018	Năm 2019	
1	Nhũ trong nhựa đường thấm bảm - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu	TC1843	TCCS	12	300	0	20	Trong đó: - NSNN 20 triệu; - TCĐB 280 triệu
2	Chỉ dẫn thiết kế, thi công và nghiệm thu neo SEEE trong đất	TC1844	TCCS	12	30	0	30	NSNN 30 triệu
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QC1811	QCVN	4	100	0	100	NSNN 100 triệu
				Tổng kinh phí	430	0	150	Trong đó: - NSNN 150 triệu - TCĐB 280 triệu



**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2018, bổ sung lần 1
do Viện Khoa học và Công nghệ GTVT thực hiện
(kèm theo Quyết định số: 2042/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ GTVT)**

S T T	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức phát hành	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu VNĐ)			Ghi chú
					Tổng cộng	Năm 2018	Năm 2019	
1	Ứng dụng đường sắt - Hệ thống xử lý và thông tin tín hiệu - An toàn thông tin trong các hệ thống truyền dẫn	TC1846	TCVN	12	150	0	150	NSNN 150 triệu
	Tổng kinh phí				150	0	150	NSNN 150 triệu



**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2018, bổ sung lần 1
do Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện**
(kèm theo Quyết định số: ~~2042~~ /QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ GTVT)

S T T	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức phát hành	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu VNĐ)			Ghi chú
					Tổng cộng	Năm 2018	Năm 2019	
1	Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế đường sắt tốc độ cao	TC1845	TCVN	12	550	0	550	NSNN 550 triệu
Tổng kinh phí					550	0	550	NSNN 550 triệu



**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2018, bổ sung lần 1
do Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện
(kèm theo Quyết định số: 204/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ GTVT)**

S T T	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức phát hành	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu VND)			Ghi chú
					Tổng cộng	Năm 2018	Năm 2019	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ trục bánh xe đầu máy, toa xe	QC1812	QCVN	12	120	40	80	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 120 triệu
2	Sửa đổi lần 1: QCVN 97:2016/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên các công trình biển	QC1813	QCVN	12	200	60	140	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 200 triệu
3	Ứng dụng đường sắt – Bộ trục bánh xe và giá chuyển hướng – Phương pháp xác định các yêu cầu về kết cấu của khung giá chuyển hướng	TC1847	TCVN	12	120	40	80	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 120 triệu
4	Phương tiện giao thông đường sắt - Thiết bị đầu máy toa xe - Các thử nghiệm va đập và rung động	TC1848	TCVN	12	120	40	80	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 120 triệu
5	Thay thế TCVN 7271:2003; Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng	TC1849	TCVN	12	150	50	100	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 150 triệu
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về móc nối, đỡ đảm của đầu máy, toa xe	QC1814	QCVN	12	70	25	45	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 70 triệu

7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	QC1815	QCVN	3	150	50	100	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 150 triệu
	Tổng kinh phí				930	305	625	Từ Quỹ phát triển KHCN Cục ĐKVN: 930 triệu



**Danh mục sửa đổi tên nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới
tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ GTVT năm 2018
do Cục Hàng không VN thực hiện**

(kèm theo Quyết định số: 2042/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ GTVT)

STT	Tên nhiệm vụ theo Quyết định 1155/QĐ-BGTVT	Tên sửa đổi	Mã số	Hình thức phát hành	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VNĐ)	Ghi chú
1.	Tiêu chuẩn về bãi đáp trực thăng ngoài trời và trên nhà cao tầng	Tiêu chuẩn về bãi đáp trực thăng trên biển	TC1801	TCCS	12	75	Sửa đổi tên



A Y . .